| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CÀ MAU**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 202/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 9 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Thái Hoàng Đắc

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lý Văn Sua
Ông Hà Trọng Tâm

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 680/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 661/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 và Thông báo bổ sung người tiến hành tố tụng ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Ngọc Nh, sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: Số X, đường N, khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Việt N, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: Nhà không số, khóm X, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/019 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Ngọc Nh trình bày:*

Về hôn nhân: Năm 2013, chị Nh và anh Lê Việt N chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, anh N xúc phạm chị Nh và có hành vi bạo lực gia đình. Chị Nh xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Chị Nh và anh N có 01 người con chung là Lê Hoàng Ng, sinh ngày 29/12/2013. Khi ly hôn, chị Nh yêu cầu được nuôi con. Tại phiên tòa, chị Nh yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nh xác định không có.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 23/8/2019 và quá trình xét xử, bị đơn anh Lê Việt N trình bày:*

Về hôn nhân: Thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, nguyên nhân muâ thuẫn đúng như chị Nh trình bày. Tuy nhiên, anh N vẫn còn thương vợ, con nên xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh N và chị Nh có 01 người con tên Lê Hoàng Ng, sinh ngày 29/12/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Nh trực tiếp nuôi. Tại phiên tòa, anh N đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: Anh N xác định không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Năm 2013 chị Hoàng Ngọc Nh và anh Lê Văn Nhí tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[2] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Nh trình bày do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh N xúc phạm chị Nh và có hành vi bạo lực gia đình, được anh N thừa nhận. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh N xin đoàn tụ nhưng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắng tình cảm vợ chồng. Trong khi đó chị Nh xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn với anh N. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh N không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Ngọc Nh được ly hôn với anh Lê Văn N.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Nh và anh N có 01 người con chung là Lê Hoàng Ng, sinh ngày 29/12/2013, đang sống với chị Nh. Khi ly hôn, chị Nh yêu cầu được nuôi con. Anh N đồng ý giao con cho chị Nh nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyên cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa, chị Nh yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định

của pháp luật, anh N đồng ý. Vậy, Hội đồng xét xử buộc anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi nuôi cháu Lê Hoàng Ng, mỗi tháng 745.000 đồng, liên tục hành tháng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[5] *Về chia tài sản, nợ chung*: Chị Nh và anh N xác định không có.

[6] *Về án phí*: Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**Tuyên xử**:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Ngọc Nh và anh Lê Văn N

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Lê Hoàng Ng, sinh ngày 29/12/2013 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hoàng Ng cùng với chị Nh, mỗi tháng 745.000 đồng, liên tục hàng tháng cho đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

3. Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 06/8/2019, chị Nh đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000553 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Thái Hoàng Đắc**